TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2021/HS-ST
Ngày: 10/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có *:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà Phạm Thị Thu Hà – Bà Trần Thị Hồng.
- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa*:* Ông Lê Viết Báu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 361/2021/TLST - HS ngày 01/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2021/ QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Cảnh T,** sinh ngày 08/5/1980 tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành S, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không ; con ông: Trần Kim Thư và bà Nguyễn Thị Châu; Vợ con: chưa có; anh chị em ruột có 05 người bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền án: Ngày 24/7/2014, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ra trại ngày 25/3/2018.

- Ngày 17/8/2005, Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù, trong đó có 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 21 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt trên với 31 tháng tù chưa thi hành của bản án số 02/HSST ngày 27/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, Hà Tĩnh buộc Trần Cảnh T phải thi hành là 06 năm 01 tháng tù. Ra trại ngày 31/3/2010.

- Ngày 27/7/2004, Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù, trong đó 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1.Chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1984. Trú tại: khối 23, phường Hồng S, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

2.Chị Lê Thị N – sinh năm 1994. Trú tại: xóm 2, xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

3.Chị Nguyễn Thị Thu S – sinh năm 1996. Trú tại: thôn 9, xã Cao S, huyện Anh S, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1.Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1983. Trú tại: Thôn Trung Tiến, xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam – vắng mặt.

2. anh Nguyễn Xuân H – sinh năm 1988. Trú tại: khối Yên S, phường Hà Huy Tập, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 17/7/2020, Trần Cảnh T đến ăn uống tại quán Góc Phố ở số 2, đường Phạm Đình Toái thuộc khối 5, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì gặp chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984, trú tại khối 23, phường Hồng S, thành phố Vinh. Thấy chị S ăn mặc lịch sự, nghĩ gia đình chị S có điều kiện kinh tế khá giả nên T nảy sinh ý định làm quen với chị S để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T chủ động làm quen và tự giới thiệu công tác tại cục Ma túy thuộc Bộ Công an đang vào công tác tại Nghệ An rồi xin số điện thoại của chị S. Sau đó, Trần Cảnh T thường xuyên liên lạc, rủ chị S đi chơi, ăn uống để tạo lòng tin. Thấy chị S tin tưởng nên ngày 19/7/2020, T lấy lý do đi công tác và mượn của chị S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, màu S trắng đen, biển số 37B2-826.80. Sau khi mượn được xe mô tô T lại tiếp tục liên lạc, gặp gỡ rủ chị S đi chơi để tạo niềm tin và xem chị S có tài sản gì thì chiếm đoạt tiếp. Ngày 25/7/2020, khi gặp nhau chị S nhờ chuyển tiền hộ cho em gái tên là Nguyễn Thị Hương ở Hải Phòng, do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ trước nên T đã nhận số tiền 13.600.000 đ của chị S rồi đến ngày 30/7/2020 Trần Cảnh T chuyển khoản cho chị Hương 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để chị S không nghi ngờ. Sau đó,T chiếm đoạt số tiền 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) và đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, màu S trắng đen, biển số 37B2- 826.80 ra TP Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) rồi bỏ trốn. Chiếc xe mô tô trên sau đó được anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983, trú tại thôn Trung Tiến, xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam mua lại của một người đàn ông không quen biết tại chợ xe cũ Chùa Hà ở quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Quá trình điều tra đến ngày 28/01/2021, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô trên.

Vụ thứ hai: Vào đầu tháng 8/2020, trên đường ra thành phố Hà Nội Trần Cảnh T gặp chị Hồ Thị Thơm, sinh năm 1978, trú tại quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Quá trình nói chuyện làm quen biết chị Thơm có người nhà chưa có việc làm

nên T tự giới thiệu bản thân đang làm việc tại Cục Đăng kiểm có thể xin việc làm tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nghe T nói vậy thì chị Thơm giới thiệu T với chị Lê Thị N, sinh năm 1994, trú tại xóm 2, xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An là cháu ruột chị Thơm biết. Sau khi nghe chị Thơm giới thiệu, chị N đã liên hệ trực tiếp với Trần Cảnh T nhờ T xin việc làm. Mặc dù không có khả năng xin việc nhưng T giả vờ hứa hẹn xin được việc làm cho chị N để chiếm đoạt tài sản. Trần Cảnh T hứa hẹn xin việc cho chị N vào làm kế toán của khách sạn Mường Thanh ở thành phố Vinh với chi phí là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và yêu cầu chị N chuyển trước 5.000.000đ (Năm triệu đồng) rồi hứa hẹn khi nào có quyết định vào làm việc thì thanh toán số tiền còn lại. Do tin tưởng T nên ngày 21/8/2020, khi đang đi làm tại thành phố Vinh chị N sử dụng số tài khoản 9990178888868 Ngân hàng MB của chị N chuyển 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến số tài khoản 51010001645775 Ngân hàng BIDV của Trần Cảnh T. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên Trần Cảnh T đã bỏ trốn. Số tiền chiếm đoạt được T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào ngày 14/12/2020 Trần Cảnh T đến khách sạn H Ngân 2 ở đường Ngô Sỹ Quế thuộc phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, Nghệ An thuê phòng 401 ở. Trong thời gian nghỉ tại khách sạn, T đã chủ động làm quen với chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1996, trú tại thôn 9, xã Cao S, huyện Anh S, Nghệ An là nhân viên lễ tân của khách sạn để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Qua nhiều lần tiếp xúc, nói chuyện T tự giới thiệu làm trong ngành công an hiện đang đi công tác tại Nghệ An để tạo niềm tin. Sáng ngày 29/12/2020, Trần Cảnh T mượn của chị S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu S Xanh Nâu Bạc, biển số 37M1 - 306.15 và hứa hẹn đến chiều tối sẽ về trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị S. Vì tin tưởng T nên chị S đã đồng ý cho T mượn chiếc xe mô tô trên. Sau khi mượn được xe T đã đưa ra thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết tại đường Nguyễn Xuân Thủy thuộc thành phố Hà Nội với số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền trên T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe mô tô trên sau đó được anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988, trú tại khối Yên S, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh mua lại của một người đàn ông tên Hòa qua mạng xã hội với giá 26.800.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra đến ngày 05/5/2021, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô trên.

Ngày 21/4/2021, Trần Cảnh T bị Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh bắt giữ. Quá trình điều tra T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập.

Tại các Bản Kết luận định giá tài sản số 147/KL-ĐGTS ngày 23/10/2021; Số 155/KLGĐ ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Vinh kết luận:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, màu S trắng đen, số máy: JF73E0033997, số khung: 7305GY033725, biển số 37B2 – 826.80, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 27/7/2020 có trị giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu S Xanh, Nâu, Bạc, số máy: JF86E5253435, số khung: 5836LZ522565, biển số 37M1-306.15, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 29/12/2020 có trị giá 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu S, chị Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Gia đình bị can Trần Cảnh T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng), bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tương ứng với số tiền mà T chiếm đoạt của chị S và chị N nên chị S, chị S và chị N không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Cáo trạng số: 392/CT-VKS-TPV ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Cảnh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c,d khoản 2 Điều 174; Điểm b,s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Cảnh T 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại, Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị S, chị N, người bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

2.1.Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian địa điểm, tài sản, số tiền chiếm đoạt và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên trong thời gian từ ngày 19/7/2020 đến ngày 29/12/2020, Trần Cảnh T đã có hành vi gian dối thực hiện 03 vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trên địa bàn thành phốVinh, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Trong hai ngày 19/7/2020 và 25/7/2020 tại số 02, đường Phạm Đình Toái, thuộc khối 5, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Trần Cảnh T đã lừa chị Nguyễn Thị S chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển số 37B2-826.80 có trị giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và số tiền 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 21/8/2020 Trần Cảnh T đã lừa chị Lê Thị N chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Chị N sử dụng số tài khoản 9990178888868 Ngân hàng MB của chị N chuyển 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến số tài khoản 51010001645775 Ngân hàng BIDV của Trần Cảnh T.

Sáng ngày 29/12/2020 tại khách sạn H Ngân 2 ở đường Ngô Sỹ Quế thuộc phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, Trần Cảnh T đã lừa chị Nguyễn Thị Thu S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu S Xanh Nâu Bạc, biển số 37M1-306.15 có trị giá 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Tổng giá trị chiếm đoạt là 112.600.000đ (Một trăm mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng), bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy Viện kiểm sát nhân thành phố Vinh truy tố bị cáo Trần Cảnh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực triếp đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, đã xâm phạm nghiêm trọng đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an T trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài ra có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức bản thân kém coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS vì vậy cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xử phạt bị cáo trong khung hình phạt như đề nghị của vị đại diệnViện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét

thấy bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho chị S và chị S. Bị cáo Trần Cảnh T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho chị S số tiền 10.600.000đ, bồi thường cho chị N số tiền 5.000.000đ tương ứng với số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị N và chị S. Những người bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Xuân H là người mua lại hai chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra xác định anh S và anh H không biết rõ nguồn gốc hai chiếc xe trên là do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Xuân H không yêu cầu đền bù gì dân sự nên miễn xét.

[5]. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c,d khoản 2 Điều 174; Điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Cảnh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Cảnh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, chị S có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Bị hại, Người liên quan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng